

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 6

PHIẾU SỐ 19

Thứ ... ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)



BÀI 19: ÔN TẬP

Câu 1: Cho các số tự nhiên: 12 518; 8541; 3020; 1485; 29 384

a) Số nào chia hết cho 5?

b) Số nào chia hết cho 9?

Câu 2: Tính hợp lí:

a) $28.76 + 28.24$

b) $25.8.4.28.125$

c) $2023 - [2024^0 + 112 : (40 - 3.2^2)] . 1^{2025} + 5$

Câu 3: Tìm $x \in \mathbb{N}$ biết:

a) $x + 8 = 10$

b) $(3x - 4) . 2^3 = 64$

c) x nhỏ nhất khác 0 và $x \nmid 18$; $x \nmid 24$.

Câu 4: Trong một buổi đồng diễn thể dục có khoảng 200 đến 300 học sinh tham gia. Thầy tổng phụ trách xếp thành các hàng 10, 12, và 15 người đều thừa 5 học sinh. Tính số học sinh tham gia buổi đồng diễn thể dục?

Câu 5: Tìm số tự nhiên a nhỏ nhất biết rằng khi chia số tự nhiên a lần lượt cho 3; 5; 7 thì được số dư là 2; 4; 6.

Câu 6: a) Chứng tỏ rằng $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{100}$ chia hết cho 6.

b) Cho biểu thức $B = 145^{n+23} - 145^{n+22}$ với n là số tự nhiên. Chứng tỏ rằng B chia hết cho 18.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Cách viết tập hợp nào sau đây là đúng?

- A.** $A = [0; 1; 2; 3]$. **B.** $A = (0; 1; 2; 3)$.
C. $A = 1; 2; 3$. **D.** $A = \{0; 1; 2; 3\}$.

Câu 2: Kết quả phép tính $2^{10} : 2^5 = ?$

- A.** 1^4 . **B.** 2^2 . **C.** 2^5 . **D.** 1^5 .

Câu 3: Trong các số sau số nào chia hết cho 3.

- A.** 323. **B.** 246. **C.** 7421. **D.** 7853.

Câu 4: Các số nguyên tố nhỏ hơn 10 là:

- A.** 2; 3; 5; 7. **B.** 3; 5; 7; 9.
C. 2; 3; 4; 7. **D.** 2; 4; 5; 7.

Câu 5: Cho $M = \{a, 5, b, c\}$. Khẳng định sai là

- A.** $5 \in M$. **B.** $c \notin M$. **C.** $d \notin M$. **D.** $a \in M$

Câu 6: Phân tích số 120 ra thừa số nguyên tố, ta được kết quả

- A.** $2^2 \cdot 3 \cdot 5$. **B.** $2^3 \cdot 3^2 \cdot 5$.
C. $2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$. **D.** $2^3 \cdot 3 \cdot 5$.

Câu 7: Số x là ước chung của số a và số b nếu

- A.** $x \in \mathcal{U}(a)$ và $x \in \mathcal{U}(b)$. **B.** $x \in \mathcal{U}(a)$ và $x \in \mathcal{U}(b)$.
C. $x \in \mathcal{U}(a)$ và $x \notin \mathcal{U}(b)$. **D.** $x \notin \mathcal{U}(a)$ và $x \notin \mathcal{U}(b)$.

Câu 8: Chọn câu trả lời sai.

- A.** $5 \in \mathcal{U}_C(35, 120)$. **B.** $24 \in BC(3, 4)$.

C. $7 \notin \text{ƯC}(35,120)$.

D. $12 \notin \text{ƯC}(36,120)$.

Câu 9: Ước chung lớn nhất của 84 và 168 là

A. 12.

B. 21.

C. 28.

D. 84.

Câu 10: Chọn khẳng định sai.

A. Mọi số tự nhiên đều là bội của 1.

B. Nếu $a \mid m$ và $a \mid n$ thì a là bội chung nhỏ nhất của m, n .

C. Bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số là số nhỏ nhất khác 0 trong tập hợp các bội chung của các số đó.

D. Số 0 là bội của tất cả các số tự nhiên thuộc tập hợp \mathbb{N}^* .

Câu 11: Tập hợp các bội chung của 15 và 18 nhỏ hơn 200 là

A. $\{0; 45; 90; 120\}$.

B. $\{0; 45; 90; 120; 180\}$.

C. $\{0; 90; 180\}$.

D. $\{0; 60; 90; 120\}$.

Câu 12: Kết quả $BCNN(8;6;15)$ là?

A. 30.

B. 48.

C. 60.

D. 120.

TỰ LUẬN.

Câu 13: Cho các số 320; 2315; 4914; 90; 543. Trong các số đó:

a) Những số nào chia hết cho 2?

b) Những số nào chia hết cho 5?

c) Những số nào chia hết cho 3?

d) Số nào chia hết cho cả 2,3,5,9?

Câu 14: Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể):

a) $243 + 358 + 157$

b) $4^2 \cdot 65 + 35 \cdot 4^2 - 1500$

c) $368 - [(10 - 3)^2 - 4^2 \cdot 3]$





